

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 18-3-2021

V/v: ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phúc và bà Lê Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký của Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K'Dem - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Chu Thị T (tên khác: Chu Ngọc H), sinh năm 1962. Địa chỉ: xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị đơn: Ông Vũ Văn B (tên khác: Vũ Hồng B), sinh năm 1960. Địa chỉ: xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 01 năm 2021, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn bà Chu Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Vũ Văn B kết hôn vào năm 1983, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nên yêu cầu ly hôn ông Vũ Văn B. Việc ly hôn bà đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Hồng N, sinh ngày 12-8-1984 và Vũ Thị D, sinh ngày 13-11-1985. Hiện nay hai con chung đã thành niên, có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung, nợ riêng: đều không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Ngoài ra, bà T không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa bị đơn ông Vũ Văn B vắng mặt không rõ lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, thông báo nhiều lần nhưng ông B đều vắng mặt, nên Tòa án không lấy được lời khai của ông B.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho bà Chu Thị T và ông Vũ Văn B ly hôn. Về con chung và tài sản không xem xét giải quyết. Buộc bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Vũ Văn B vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có yêu cầu phản tố. Bà Chu Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông B, ông B hiện đang cư trú tại huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh và vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông B.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Bà Chu Thị T (và ông Vũ Văn B tự nguyện kết hôn năm 1983, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Chu Thị T và ông Vũ Văn B là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quan hệ vợ chồng của ông, bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc bà Chu Thị T yêu cầu được ly hôn với ông Vũ Văn B là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, có cơ sở xác định bà Chu Thị T và ông Vũ Văn B có hai con chung tên là Vũ Hồng N, sinh ngày 12-8-1984 và Vũ Thị D, sinh ngày 13-11-1985. Hiện nay hai con chung đã thành niên, có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản: Tài sản chung; Tài sản nợ chung; Tài sản nợ riêng đều không có. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên không xem xét giải quyết về tài sản.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về án phí: Bà Chu Thị T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Chu Thị T (*tên khác: Chu Ngọc H*) và ông Vũ Văn B (*tên khác: Vũ Hồng B*) ly hôn.

2. Về án phí: Buộc bà Chu Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0001889 ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. Bà Chu Thị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã T, P, Hưng Yên;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ